

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƠN THÀNH
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 19 – 6 – 2018

V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƠN THÀNH, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Văn Vân

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Xuân Đính

2. Ông Nguyễn Việt Thành

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mộng Thùy – Thư ký tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Trương Văn Sa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 51/2018/TLST-HNGĐ ngày 27/02/2018 về việc “Ly hôn” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 47/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15/5/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hồ Thị Tiên H, sinh năm 1979 (có mặt)

Bị đơn: Anh Phạm Từ Đ, sinh năm 1973 (có mặt)

Cùng trú tại: Tổ 5, ấp 4, xã M, huyện C, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 02 năm 2018 và trong quá trình xét xử nguyên đơn chị Hồ Thị Tiên H trình bày:

Chị H và anh Đ chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 1999, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/12/1999. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm

nên thường hay cãi vã và anh Đ đánh đập chị H. Cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc nên chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002, Phạm Diễm Q sinh ngày 13/3/2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung và yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi mỗi con chung 1.000.000đ/ tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa thì chị H có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con và thay đổi việc nuôi con chung là giao con tên Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002 cho anh Đ nuôi dưỡng còn chị H nuôi con Phạm Diễm Q sinh ngày 13/3/2012.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Kèm theo đơn khởi kiện chị H đã cung cấp cho Tòa án bản chính giấy đăng ký kết hôn, bản sao giấy khai sinh 02 con chung để làm căn cứ yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn.

Đối với bị đơn anh Phạm Từ Đ tại phiên Tòa trình bày :

Mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án số: 51/TB-TLVA ngày 27/02/2018; giấy triệu tập; Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số: 82/TB-TA, ngày 28/3/2018; Thông báo kết quả phiên họp ngày 04/5/2018 và triệu tập anh Đ đến Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành để giải quyết vụ án nhưng anh Đ đều không có ý kiến bằng văn bản gửi Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, cũng không có yêu cầu phản tố.

Ngày 18/6/2018, Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành tiến hành lấy lời khai trực tiếp anh Đ thì anh Đ trình bày: anh Đ và chị H chung sống với nhau và có đăng ký kết hôn năm 1999, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/12/1999. Trong quá trình chung sống anh Đ và chị H cũng có mâu thuẫn và có đánh chị H nhưng thời gian đã lâu. Anh Đ xác định mâu thuẫn vợ chồng là không nghiêm trọng, vợ chồng vẫn còn tình cảm và xin hàn gắn lại. Do đó, trước yêu cầu ly hôn của chị H thì anh Đ không đồng ý.

Vợ chồng chung sống có 02 con chung tên Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002, Phạm Diễm Q sinh ngày 13/3/2012. Nếu Tòa án giải quyết ly hôn thì anh Đ đồng ý nuôi con chung tên Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002; chị H nuôi con Phạm Diễm Q sinh ngày 13/3/2012 và không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung: không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nợ chung: không có.

Người có quyền lợi liên quan: cháu Phạm Huy T trình bày khi bố mẹ ly hôn thì cháu Trường có nguyện vọng xin được ở với anh Đ.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chơn Thành phát biểu như sau:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên toà. Tại phiên toà hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Kiến nghị: không

Về nội dung vụ án: Căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình đề xuất Tòa án chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cho chị Hồ Thị Tiên H được ly hôn với anh Phạm Từ Đ. Về con chung: Giao con chung Phạm Huy T, sinh năm 2002 cho anh Phạm Từ Đ nuôi dưỡng. Giao con chung là Phạm Diễm Q, sinh ngày: 13/3 2012 cho chị Phạm Thị Tiên H nuôi dưỡng. Anh Đ, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung không có nên không xem xét. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Tiên H về cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng, quan hệ pháp luật: Chị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Đ và anh Đ hiện cư trú tại ấp 4, xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước; chị H và anh Đ có đăng ký kết hôn. Căn cứ theo Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì đây là vụ án ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị H và anh Đ tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn năm hôn năm 1999, theo giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/12/1999 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Chị H yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh Đ với lý do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra việc tranh cãi, anh Đ hay đánh đập chị H, cuộc sống không hạnh phúc. Anh Đ cũng thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn, có đánh chị H nhưng anh Đ cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên còn thương vợ và không đồng ý ly hôn. Hội đồng xét xử nhận thấy: mục đích của hôn nhân là việc vợ chồng yêu thương nhau, cùng chăm lo cho gia đình và có cuộc sống hạnh phúc nhưng chị H và anh Đ đã không còn sống chung với nhau, mâu thuẫn vợ chồng

xảy ra trong thời gian dài và chị H cũng xác nhận không còn tình cảm với anh Đ. Căn cứ vào Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, yêu cầu khởi kiện của chị H được Hội đồng xét xử quyết định chấp nhận.

[4] Về con chung: chị H và anh Đ có 02 con chung tên Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002, Phạm Diễm Q sinh ngày 13/3/2012. Khi ly hôn chị H yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Phạm Diễm Q, sinh ngày 13/3/2012 và giao con chung Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002 cho anh Phạm Từ Đ nuôi dưỡng. Tại phiên Tòa anh Đ cũng trình bày nếu Tòa án giải quyết cho anh Đ và chị H ly hôn thì anh Đ cũng đồng ý nuôi cháu T còn cháu Q cũng đồng ý giao cho chị H nuôi dưỡng. Hội đồng xét xử nhận thấy: các bên thống nhất về việc nuôi con chung sau khi ly hôn cũng như nguyện vọng của con chung khi bố mẹ ly hôn nên căn cứ vào Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình thì ý kiến của chị H, anh Đ được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: chị H có đơn xin rút yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị H về cấp dưỡng nuôi con chung.

[6] Về tài sản chung: không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về nợ chung: không có.

[8] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 235, 244 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hồ Thị Tiên H được ly hôn với anh Phạm Từ Đ.

Giấy chứng nhận kết hôn số 38 do Ủy ban nhân dân xã Minh Long, huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước cấp ngày 27/12/1999 không còn giá trị pháp lý khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung:

2.1 Giao con chung là Phạm Huy T, sinh ngày 06/01/2002 cho anh Phạm Từ Đ nuôi dưỡng. Giao con chung là Phạm Diễm Q, sinh ngày 13/3/2012 cho chị Hồ Thị Tiên H nuôi dưỡng.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con; khi có lý do chính đáng.

2.2 Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của chị Hồ Thị Tiên H về cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ, chị H không cấp dưỡng nuôi con chung.

3.*Về tài sản chung:* không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

4.*Về nợ chung:* Không có.

5. *Về án phí:* Chị Hồ Thị Tiên H phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0009240 ngày 27/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành, tỉnh Bình Phước.

6. *Về quyền kháng cáo:* Chị Hồ Thị Tiên H, anh Phạm Từ Đ có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Chơn Thành;
- Chi cục THADS huyện Chơn Thành;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Đã ký

Võ Văn Vân